

Số: 65/2024/QĐST-DS

Ninh Hòa, ngày 26 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 163/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP P**

Trụ sở: 41 và D L, phường B, quận A, Tp .

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Văn T** – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Gia H** – Chức vụ: Giám đốc P1.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Phúc T1** – Chức danh: Chuyên viên thu hồi nợ hiện trường. (Theo Giấy ủy quyền lập số 80/2024/UQ-OCB ngày 18/6/2024)

- Bị đơn: Ông **Lê Thành T2** – sinh năm 1990

Bà **Nguyễn Thị Bé T3** – sinh năm 1990

Cùng nơi cư trú: TDP F, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Ông Lê Thành T2 và bà Nguyễn Thị Bé T3 phải trả toàn bộ khoản nợ vay cho Ngân hàng TMCP P số tiền là **1.426.769.822** đồng (Một tỷ bốn trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm hai mươi hai đồng). Trong đó: nợ gốc là 1.265.356.748 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi đồng); nợ lãi trong hạn là 94.166.548 đồng (Chín mươi bốn triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng); nợ lãi quá hạn là 67.246.526 đồng (Sáu mươi bảy triệu hai

trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng), tính đến ngày 16/8/2024. Thời hạn trả vào ngày 16/9/2024.

**2.2.** Ông Lê Thành T2 và bà Nguyễn Thị Bé T3 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền lãi phát sinh được quy định tại hợp đồng tín dụng số 0069/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 08/02/2023, kể từ ngày 17/9/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Lê Thành T2 và bà Nguyễn Thị Bé T3 vi phạm thời hạn trả nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên và phát mãi tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0069/2023/BĐ ngày 08/02/2023 là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1568, tờ bản đồ số 14 tại Thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 493721, số vào sổ cấp GCN CH00773 do UBND thị xã N cấp ngày 16/07/2012, cập nhật thay đổi thông tin chuyển nhượng ngày 03/02/2023 cho chủ sử dụng ông Lê Thành T2 để thu hồi nợ.

Trường hợp ông Lê Thành T2 và bà Nguyễn Thị Bé T3 đã trả hết khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP P có nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1568, tờ bản đồ số 14 tại Thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 493721, số vào sổ cấp GCN CH00773 do UBND thị xã N cấp ngày 16/07/2012, cập nhật thay đổi thông tin chuyển nhượng ngày 03/02/2023 cho chủ sử dụng ông Lê Thành T2.

**2.3.** Về án phí: Ông Lê Thành T2 và bà Nguyễn Thị Bé T3 phải nộp 27.401.547 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm lẻ một nghìn năm trăm bốn mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

H1 lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 25.893.509 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm chín mươi ba nghìn năm trăm lẻ chín đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005971 ngày 18/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

**2.4.** Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Lê Thành T2 và bà Nguyễn Thị Bé T3 phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Quy định chung: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKS.ND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THA.DS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hoàng Đạt**